TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH
KHOA KINH TẾ - DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Kế toán Mã số: 7340301

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

1.1. Tên học phần: KIỂM TOÁN	**1.2. Tên tiếng Anh: AUDITING**
1.3. Mã học phần: KTKITO.049	**1.4. Số tín chỉ: 03**
1.5. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	
- Tự học:	
1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Nguyễn Thị Diệu Thanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Các giảng viên khác trong khoa theo sự phân công
1.7. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Nguyên lý kế toán
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về công tác kiểm toán, từ đó người học có thể học được những kiến thức chuyên sâu trong công tác kiểm toán.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

- Giải thích được các thuật ngữ, khái niệm chủ yếu trong kiểm toán, những vấn đề liên quan đến các thuật ngữ, khái niệm đó và việc vận dụng các khái niệm vào trong công tác kiểm toán;

- Tóm tắt được nội dung cơ bản về quy trình và phương pháp kiểm toán, nội dung tổ chức và quản lý hoạt động kiểm toán.

2.2.2. Về kỹ năng

- Có khả năng nghiên cứu, liên kết giữa những nội dung các môn học kế toán, tài chính với lý thuyết kiểm toán;

- Có thể áp dụng các khái niệm, phương pháp cơ bản trong kiểm toán vào việc thực hiện một cuộc kiểm toán;

- Có khả năng tìm kiếm và lựa chọn kiến thức kiểm toán để dùng vào những mục đích riêng biệt;

- Có khả năng ứng dụng kiến thức kiểm toán vào hoạt động nghề nghiệp của mình.

2.2.3. Về thái độ

- Yêu thích môn học và kiến thức về kiểm toán;

- Có thái độ ham muốn tìm hiểu và phát triển tư duy logic;

- Có ý thức tiếp thu kiến thức chuyên môn và vận dụng vào thực tiễn nghề nghiệp chuyên môn;

- Có sự tự tin và chuẩn mực sống trong xã hội.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Khái quát được những đặc trưng cơ bản của kiểm toán
CLO2	Giải thích các khái niệm cơ bản trong kiểm toán,
CLO3	Có khả năng vận dụng linh hoạt các phương pháp và thủ tục kiểm toán trong quá trình kiểm toán
CLO4	Tóm tắt được nội dung của quy trình kiểm toán
CLO5	Có thái độ chủ động trong tiếp thu kiến thức, làm việc nhóm hiệu quả

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO 1		I	I	I	I							
CLO 2		R	M		R				I	I		I
CLO 3		M,A	M	R	R	I	R					
CLO 4		R	R	R	M,A	I	I					
CLO 5						I	M				M	
Tổng hợp học phần		M,A	M	R	M,A	I	M		I	I	M	I

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu,có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	**Trọng số**	**Bài đánh giá**	**Trọng số con**	**Rubric (đánh dấu X nếu có)**	**Lquan đến CĐR nào ở bảng 1**	***Hướng dẫn phương pháp đánh giá***
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	*(7)*
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	10%			X	CLO 5	*Đánh giá theo Rubric 1*
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	30%	A2.1. Tuần 6: Chương 1 và chương 2	30%	X	CLO 1, CLO 2	*Đánh giá theo Rubric 3; kiểm tra viết theo thang điểm 10*
		A2.2. Tuần 10: Chương 3	30%	X	CLO 3	
		A2.3. Tuần 15: Chương 4 và chương 5	40%	X	CLO 3, CLO 4, CLO 5	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ: Viết hoặc vấn đáp		X	CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 4	*Theo bài kiểm tra viết thang điểm 10 hoặc Rubric 5*

Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.

b. Yêu cầu đối với học phần: *Sinh viên phải tham dự >=80% số buổi của HP. Nếu nghỉ >20% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (3 tiết/b)	**Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 2 số)**	**Số tiết (LT/ TH/ TT)**	**CĐR của bài học (chương)/ chủ đề**	**Lquan đến CĐR nào ở bảng 1**	***PP giảng dạy , tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CĐR***	***Hoạt động học của SV(*)***	***Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 3)***
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1: Tổng quan về kiểm toán 1.1. Tiền đề ra đời của kiểm toán 1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của kiểm toán 1.3. Khái niệm kiểm toán	3 LT	1.1. Nắm được tiến trình hình thành và phát triển của ngành khoa học kiểm toán 1.2. Nắm được những quan điểm khác nhau về kiểm toán	CLO1 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn - Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 1) (tài liệu [1]) và nội dung liên quan ở các tài liệu tham khảo [2] - [6] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi	

2	Chương 1: Tổng quan về kiểm toán (tiếp theo) 1.4. Chức năng của kiểm toán 1.5. Phân loại kiểm toán 1.6. Ý nghĩa, vai trò của kiểm toán trong quản lý	3 LT	1.3. Nắm được những chức năng cơ bản của kiểm toán và ý nghĩa của kiểm toán trong quản lý 1.4. Nắm được các loại hình kiểm toán phân loại theo các tiêu thức	CLO1 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 1) (tài liệu [1]) và nội dung liên quan ở các tài liệu tham khảo [2] - [6] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm	
3	Chương 2. Các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán 2.1. Cơ sở dẫn liệu và mục tiêu kiểm toán	3 LT	2.1. Hiểu rõ bản chất của khái niệm cơ sở dẫn liệu và vai trò với mục tiêu kiểm toán	CLO2 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 2) (tài liệu [1]) và nội dung liên quan ở các tài liệu tham khảo [2] - [6] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, làm bài tập	
4	Chương 2: tiếp theo 2.2. Gian lận và sai sót 2.3. Trọng yếu	3 LT	2.2. Phân biệt được hai khái niệm gian lận và sai sót	CLO2 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 2) (tài liệu [1]) và nội dung liên	

			2.3. Nắm vững khái niệm trọng yếu trong kiểm toán		- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	quan ở các tài liệu tham khảo [2] - [6] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, làm bài tập	
5	Chương 2: tiếp theo 2.4. Rủi ro kiểm toán 2.5. Bằng chứng kiểm toán	3 LT	2.4. Phân biệt được các loại rủi ro kiểm toán và mối quan hệ giữa rủi ro kiểm toán với trọng yếu 2.5. Nắm được các loại hình bằng chứng kiểm toán	CLO2 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 2) (tài liệu [1]) và nội dung liên quan ở các tài liệu tham khảo [2] - [6] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, làm bài tập	
6	Chương 2: Tiếp theo 2.6. Giả định hoạt động liên tục 2.7. Hồ sơ kiểm toán	3 LT	2.6. Nắm vững khái niệm hoạt động liên tục 2.7. Nắm được các thành phần của hồ sơ kiểm toán	CLO2 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 2) (tài liệu [1]) và nội dung liên quan ở các tài liệu tham khảo [2] - [6] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi	A2.1

7	Chương 3: Phương pháp kiểm toán và kỹ thuật chọn mẫu trong kiểm toán 3.1. Phương pháp kiểm toán	3 LT	3.1. Nắm vững và có khả năng vận dụng các phương pháp kiểm toán trong quá trình kiểm toán	CLO3 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 3) (tài liệu [1]) và nội dung liên quan ở các tài liệu tham khảo [2] - [6] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, làm bài tập	
8	Chương 3: Tiếp theo 3.1. Phương pháp kiểm toán (tiếp theo)	3 LT	3.1. Nắm vững và có khả năng vận dụng các phương pháp kiểm toán trong quá trình kiểm toán	CLO3 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 3 tài liệu [1] và nội dung liên quan ở các tài liệu tham khảo [2] - [6] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, làm bài tập	
9	Chương 3: Tiếp theo 3.2. Chọn mẫu kiểm toán	3 LT	3.2. Nắm vững các quy trình chọn mẫu và có khả năng vận dụng trong quá trình kiểm toán	CLO3 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 3 tài liệu [1] và nội dung liên quan ở	

					và projector để hướng dẫn	các tài liệu tham khảo [2] - [6] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, làm bài tập	
10	Chương 3: Tiếp theo 3.2. Chọn mẫu kiểm toán (tiếp theo)	3 LT	3.2. Nắm vững các quy trình chọn mẫu và có khả năng vận dụng trong quá trình kiểm toán	CLO3 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 3 tài liệu [1] và nội dung liên quan ở các tài liệu tham khảo [2] - [6] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, làm bài tập	A2.2
11	Chương 4. Quy trình kiểm toán và báo cáo kiểm toán 4.1. Lập kế hoạch kiểm toán	3 LT	4.1. Nắm vững quy trình lập kế hoạch kiểm toán	CLO4 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 4 tài liệu [1] và nội dung liên quan ở các tài liệu tham khảo [2] - [6] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi	

12	Chương 4: Tiếp theo 4.2. Thực hiện kiểm toán	3 LT	4.2. Nắm vững quy trình thực hiện kiểm toán	CLO4 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 4 tài liệu [1] và nội dung liên quan ở các tài liệu tham khảo [2] - [6] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi	
13	Chương 4: Tiếp theo 4.3. Kết thúc kiểm toán	3 LT	4.3. Nắm vững các loại báo cáo kiểm toán	CLO4 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 4 tài liệu [1] và nội dung liên quan ở các tài liệu tham khảo [2] - [6] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi	
14	Chương 5: Chuẩn mực kiểm toán 5.1. Tổng quan về chuẩn mực kiểm toán 5.2. Đặc điểm của hệ thống chuẩn mực kiểm toán cụ thể	3 LT	5.1. Nắm được những đặc điểm và sự cần thiết của chuẩn mực kiểm toán	CLO1 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 5 tài liệu [1] và nội dung liên quan ở các tài liệu tham khảo [2] - [6]	

	trong các bộ máy kiểm toán 5.3. Sự cần thiết của chuẩn mực kiểm toán					- Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi	
15	Chương 5: Tiếp theo 5.4. Chuẩn mực kiểm toán được chấp nhận phổ biến 5.5. Giới thiệu hệ thống chuẩn mực kiểm toán quốc tế 5.6. Giới thiệu hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam	3 LT	6.2. Khái quát hóa các chuẩn mực kiểm toán quốc tế và Việt Nam	CLO1 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 5 tài liệu [1] và nội dung liên quan ở các tài liệu tham khảo [2] - [6] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi	A2.3
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kì						A3

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương

- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án …….); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số….).

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Nguyễn Thị Diệu Thanh	2021	*Bài giảng Kiểm toán*	Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Bộ Tài chính	2013	*Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam mới nhất năm 2013*	NXB Lao động
3	Trần Mạnh Dũng	2013	*Kiểm toán căn bản*	NXB ĐH Kinh tế quốc dân
4	Phan Trung Kiên	2011	*Kiểm toán – Lý thuyết và thực hành*	NXB Tài chính
5	Vũ Hữu Đức	2012	*Kiểm toán*	NXB Lao động – Xã hội
6	Trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	2013	*Kiểm toán*	NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chínhphục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…	Số lượng	
1	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 1
2	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 2
3	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 3
4	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 4
5	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 5

9. Rubric đánh giá

Đánh giá chuyên cần (Attendace Check): Rubric 1

Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendace)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	**MỨC D (4.0-5.4)**	**MỨC C (5.5-6.9)**	**MỨC B (7.0-8.4)**	**MỨC A (8.5-10)**	
Chuyên cần	Không đi học (20%).	Đi học không chuyên cần (<50%).	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (>=90 %).	**50%**
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng gớp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	**50%**

Đánh giá bài tập (Work Assigment)

Rubric 3: Bài tập (Work Assigment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	**MỨC D (4.0-5.4)**	**MỨC C (5.5-6.9)**	**MỨC B (7.0-8.4)**	**MỨC A (8.5-10)**	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập hoặc hoàn thành <30% khối lượng công việc được giao	Nộp bài tập hoàn thành <50% khối lượng công việc được giao. Chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <70% khối lượng công việc được giao. Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <90% khối lượng công việc được giao. Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ >=90% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	**20%**
Trình bày bài tập	Kém	Còn rất nhiều lỗi	Còn nhiều lỗi	Tương đối tốt	Rất tốt	**30%**
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	**50%**

Đánh giá kiểm tra viết (Written Exam): Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn

Quảng Bình, ngày….tháng….năm 2021

Trưởng khoa	Trưởng bộ môn	Người biên soạn
TS. Trần Tự Lực	TS. Trương Thùy Vân	Nguyễn Thị Diệu Thanh

Ghi chú:

Đề cương chi tiết học phần trình bày kiểu chữ thống nhất Times New Roman, cỡ chữ văn bảng 13, cỡ chữ trong các bảng 12 bằng hệ soạn thảo WinWord; mật độ chữ bình thường khoảng cách dòng 1.3 lines; lề trên và dưới 2,0 cm, lề trái 3,0 - 3,5 cm , lề phải 2,0 cm. Số trang được đánh ở giữa phía trên mỗi trang giấy. Thụt đầu dòng 1,25 cm hàng chữ đầu tiên của mỗi đoạn văn, văn bản căn lề hai bên.

KHOA KINH TẾ - DU LỊCH
BỘ MÔN KẾ TOÁN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: KIỂM TOÁN
Mã học phần: KTKITO.049
Số tín chỉ: 03 Trình độ đào tạo: Đại học
Đối tượng đào tạo: Sinh viên ngành Kế toán, Hệ chính quy.

1. Thông tin hoạt động nghiệm thu
Thời gian nghiệm thu: 08h00 ngày ...../..../2021
Địa điểm nghiệm thu: Văn phòng khoa KT-DL
Thành phần và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng nghiệm thu:

1. Trần Tự Lực - Chủ tịch hội đồng
2. Trương Thùy Vân - Phản biện 1
3. Nguyễn Thị Thanh Nga - Phản biện 2
4. Phan Thị Thu Hà - Ủy viên
5. Nguyễn Thị Diệu Thanh – Thư ký

2. Ý kiến Hội đồng nghiệm thu
- Phản biện 1: (Gửi văn bản nhận xét đính kèm)
- Phản biện 2: (Gửi văn bản nhận xét đính kèm)
- Ý kiến thảo luận, bổ sung của thành viên Hội đồng: Không

3. Kết luận của Hội đồng nghiệm thu
Về hình thức: Chương trình chi tiết đã đáp ứng đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu, lỗi chính tả không có, văn phong, câu, từ mạch lạc, rõ ràng.
Về nội dung:
- Mục tiêu học phần có bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.
- Nội dung chương trình đảm bảo tính khoa học, chính xác, phát huy được năng lực của người học, có khả năng đo lường, có thể thực hiện các hoạt động thu thập minh chứng cho việc đạt được mục tiêu học phần.
- Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả rõ ràng và đáp ứng được yêu cầu đào tạo.
- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng tín chỉ, từng học phần và có khả năng phân loại trình độ của sinh viên.
- Qui định các hình thức kiểm tra phù hợp và đúng quy định.

Quảng Bình, ngày ..... tháng ..... năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG — THƯ KÝ

Trần Tự Lực — Nguyễn Thị Diệu Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

1. Trương Thùy Vân
2. Nguyễn Thị Thanh Nga
3. Phan Thị Thu Hà

KHOA KINH TẾ - DU LỊCH
BỘ MÔN KẾ TOÁN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: KIỂM TOÁN
Số tín chỉ: 03
Đối tượng: Sinh viên đại học, ngành kế toán, hệ chính quy

Nội dung nhận xét:
**** Về hình thức:***
- Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu. Câu chữ chính xác. Tuy nhiên vẫn còn một số lỗi chính tả như sau:
+ Dòng thứ 3, mục 1
+ Dòng thứ 2, mục 3

**** Về nội dung:***
- Mục tiêu học phần bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.
- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học.
- Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo
- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên có thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng học phần và phân loại được trình độ của sinh viên.
- Đã bổ sung và cập nhập những thay đổi mới của Bộ Tài chính
- Những nội dung cần chỉnh sửa: Không

Kết luận chung: Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

Quảng Bình, ngày tháng năm 2021
NGƯỜI NHẬN XÉT

Nguyễn Thị Thanh Nga

KHOA KINH TẾ - DU LỊCH
BỘ MÔN KẾ TOÁN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: KIỂM TOÁN
Số tín chỉ: 03
Đối tượng: Sinh viên đại học, ngành kế toán, hệ chính quy

Nội dung nhận xét:
**** Về hình thức:***
- Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu. Câu chữ chính xác. Tuy nhiên vẫn còn một số lỗi chính tả như sau:
+ Dòng 3, mục 5
**** Về nội dung:***
- Mục tiêu học phần bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.
- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học.
- Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo
- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên có thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng học phần và phân loại được trình độ của sinh viên.
- Đã bổ sung và cập nhập những thay đổi mới của Bộ Tài chính
- Những nội dung cần chỉnh sửa: Chỉnh sửa lại mục 5
Kết luận chung: Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

Quảng Bình, ngày tháng năm 2021
NGƯỜI NHẬN XÉT

Trương Thùy Vân